

Số: 14833/QĐ-DHCT

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Chi tiêu nội bộ
Trường Đại học Cần Thơ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Điều 36, Chương VIII của "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn, trách nhiệm của hiệu trưởng;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ kết luận tại phiên họp ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy định về quản lý công tác chuyên môn đối với giảng viên Trường Đại học Cần Thơ;

Xét đề nghị của ông Trưởng Phòng Tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Chi tiêu nội bộ Trường Đại học Cần Thơ ban hành kèm theo Quyết định số 2935/QĐ-DHCT ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ như sau:

1. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"- Tỷ lệ trích chi trả tiền vượt giờ, tiền phụ cấp cho giảng viên trong Trường và mời giảng viên ngoài Trường được xác định là 30% tổng thu học phí các hệ đào tạo cấp bằng trừ hệ đào tạo từ xa."

"- Đơn mức chi vượt giờ: 50.000 đồng/giờ chuẩn (hệ số 1).

"Đối với giảng viên đang công tác tại Trường, đơn mức chi vượt giờ có thể được điều chỉnh tăng hoặc giảm, tùy thuộc vào số tiền và tổng số giờ vượt trong năm."

2. Khoản 2, Điều 8 được sửa đổi như sau:

- Đơn mức chi tiền công cho một ngày lao động như sau:

STT	Loại lao động	Tiền công/ngày
1.	Lao động phổ thông	55.000 đ
2.	Lao động trình độ sơ cấp	85.000 đ
3.	Lao động trình độ trung cấp	100.000 đ
4.	Lao động trình độ cao đẳng	115.000 đ
5.	Lao động trình độ đại học	125.000 đ

Đơn mức chi trên đã bao gồm: BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ phép hàng năm, tàu xe nghỉ phép và phụ cấp đi đường.

Riêng các trường hợp dưới đây được thanh toán theo đơn mức chi khác:

- Lao động làm công tác bảo vệ, nhân viên thư viện (khoa hoặc viện, BM trực thuộc Trường), vệ sinh, quản lý nhà học, trông coi nhà học và các lao động tương tự, được thanh toán theo đơn mức chi 80.000 đ/ca ban ngày và 100.000 đ/ca ban đêm (1 ca bằng 8 giờ làm việc).

- Lao động là nhân viên phục vụ các phòng thí nghiệm nếu có làm việc vào buổi tối hoặc các ngày nghỉ, được thanh toán theo đơn mức chi 50.000 đ/buổi (một buổi tính từ 1 đến 4 giờ, trên 4 giờ làm việc được tính thành 2 buổi).

3. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 13. Chế độ phụ cấp đối với nhà giáo

1. Phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy

Thực hiện theo quy định của Nhà nước (hiện hành là Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với các nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập).

2. Phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo

Thực hiện theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo và Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT- BNV- BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ GD&ĐT, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-TB&XH Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo.

4. Điều 19 được sửa đổi như sau:

Điều 19. Chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm

Thực hiện theo quy định của Nhà nước (hiện hành là Thông tư số 141/TT-BTC ngày 20/10/2011 quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập). Nội dung thanh toán gồm tiền phương tiện đi lại và tiền phụ cấp đi đường. Phụ cấp đi đường thực hiện tương đương phụ cấp lưu trú (công tác phí trong nước) được quy định tại Khoản 2 Điều 25 Quy chế này. Số ngày được thanh toán phụ cấp đi đường đối với đoạn đường đi từ Đà Nẵng trở vào tối đa là 4 ngày, từ Huế trở ra tối đa là 6 ngày (cho cả 2 lượt đi và về) nhưng phải ít hơn tổng số ngày được nghỉ phép.

5. Khoản 2, Điều 25 được bổ sung như sau:

“- Chi khoản công tác phí cho CBVC của Khoa Phát triển Nông thôn: 300.000đ/người/tháng.”

6. Điều 26 được sửa đổi như sau:

“- Đơn mức chi tiền giảng được áp dụng theo hệ thống hệ số thanh toán tiền vượt giờ quy định tại Điểm 8.2, Khoản 8, Điều 31 Quy chế này.”

7. Điều 30 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Tổng mức kinh phí dành hỗ trợ cho hoạt động khoa học công nghệ cấp Trường được xác lập bằng số giảng viên nhân 5.000.000đ”

“- Hội đồng nghiên thu chính thức đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường (tối đa 5 thành viên/hội đồng và 01 Thư ký hành chính)

+ Chủ tịch hội đồng	250.000 đ
+ Phản biện (2 người)	300.000 đ/người
+ Thư ký	250.000 đ
+ Uỷ viên	200.000 đ

+ Thu ký hành chính 100.000 đ”

“- Chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường là 3% tổng kinh phí được duyệt cho việc thực hiện đề tài.”

8. Khoản 3 Điều 31 bổ sung như sau:

“Vật liệu thí nghiệm, thực hành bao gồm các vật liệu, hoá chất, mẫu vật sống, văn phòng phẩm có liên quan và các vật dụng cần thiết khác, chỉ sử dụng một lần, để phục vụ các bài thí nghiệm, thực hành trong chương trình đào tạo (trừ vật tư thực tập làm luận văn tốt nghiệp)”

9. Khoản 5 Điều 31 bổ sung như sau:

“- Khoán chi hỗ trợ in luận văn tốt nghiệp, CD nộp Trường: 100.000 đồng/LVTN.”

10. Khoản 8 Điều 31 sửa đổi, bổ sung như sau:

“Việc quy chuẩn công tác chuyên môn thành giờ chuẩn; tỷ lệ miễn giảm giờ nghĩa vụ; khối lượng giờ nghĩa vụ, giờ vượt thực hiện theo quy định của Nhà trường.”

Điểm 8.2, Điều 31 sửa đổi, bổ sung như sau:

8.2- Hệ thống hệ số thanh toán tiền vượt giờ,như sau:

TT	Chức danh	Cấp bậc trong quân đội, công an	Hệ số thanh toán vượt giờ
1.	Giáo sư, giảng viên cao cấp		hệ số 2,5
2.	Phó giáo sư	Thiếu tướng, đại tá	hệ số 2
3.	Giảng viên chính có hệ số lương từ 5,76 trở lên	Thượng tá	hệ số 1,6
4.	Giảng viên chính có hệ số lương 4,40 đến 5,42 và CBVC trình độ Tiến sĩ	Trung tá	hệ số 1,5
5.	Giảng viên có hệ số lương từ 4,32 trở lên	Thiếu tá	hệ số 1,2
6.	Giảng viên có hệ số lương từ 3,33 đến 3,99 và CBVC trình độ Thạc sĩ	Đại úy	hệ số 1,1
7.	Giảng viên có hệ số lương 2,34 đến 3,00	Dưới đại úy	hệ số 1
8.	Giảng viên tập sự (85% hệ số lương 2,34)		hệ số 0,8

Trường hợp dạy vào ban đêm, chủ nhật theo sự bố trí của Trường được thanh toán bằng 1,3 mức bình thường. CBVC tham gia giảng dạy lý thuyết và thực tập trên lớp cho sinh viên các ngành thuộc Khoa Phát triển Nông thôn tại Hòa An thì được thanh toán bằng 1,2 mức bình thường, ngoài ra CBVC không thuộc Khoa Phát triển Nông thôn được thanh toán thêm phụ cấp lưu trú theo Khoản 2, Điều 25 của Quy chế này.

11. Điểm 8.3, Khoản 8, Điều 36 bổ sung như sau:

8.3.2.3 Các khoản chi khác

“- Chi quà tặng nữ CBVCNLĐ 300.000đ/người trong năm (nhân dịp 20/10)”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **01 tháng 01 năm 2013**. Các đơn vị, cá nhân trong Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Kho Bạc NN Cần Thơ (để kiểm soát chi);
- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu: VT, P.Tài vụ.



Hà Thanh Toàn